

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2025/DS-ST**
Ngày: 19-6-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Hà;

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Vân – Là thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Vũ Hoàng H, sinh năm: 1980; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; ông Phạm Quốc V, sinh năm: 1987; cùng địa chỉ: E P, tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2025.

Bị đơn: ông Nguyễn Đình Á, sinh năm: 1975, bà Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1981; địa chỉ: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông V có mặt, ông S, ông Á, bà V1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Phạm Quốc V trình bày thì: ông H và vợ chồng ông Á, bà V1 quen biết nhau. Quá trình quen biết thì vào ngày 30/01/2024, vợ chồng ông Á, bà V1 có vay của ông H số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày kể từ ngày 30/01/2024 đến ngày 30/3/2024, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/tháng nhưng không ghi trong giấy vay tiền. Sau khi nhận đủ tiền thì bà V1 viết, ký, ghi họ tên vào giấy vay tiền, mục đích vay để chi trả công việc gia đình. Đến hạn trả nợ ông Á, bà V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù ông H đã nhiều lần yêu cầu.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc vợ chồng ông Á, bà V1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày 21/4/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 84.321.000 đồng. Tổng gốc và lãi là 884.321.000 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0.83%/tháng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên hòa giải; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Á, bà V1 nhưng ông Á, bà V1 không đến Tòa tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông H yêu cầu vợ chồng ông Á, bà V1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền là 896.938.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 800.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày 19/6/2025 là 14 tháng 18 ngày với mức lãi suất 0,83% /tháng là 96.938.000 đồng; bị đơn ông Á, bà V1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H, buộc bị đơn ông Á, bà V1 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông H số tiền 896.938.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là

800.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày 19/6/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 96.938.000 đồng.

Về án phí: buộc bị đơn ông Á, bà V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu ông Á, bà V1 thanh toán nợ vay nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn ông Á, bà V1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Á, bà V1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Đối với yêu cầu của ông H buộc ông Á, bà V1 trả nợ gốc thì thấy rằng: theo “*Giấy vay tiền*” ghi ngày 30/01/2024 thì ông Á, bà V1 vay của ông H số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày kể từ ngày 30/01/2024 đến ngày 30/3/2024, mục đích vay để chi trả công việc gia đình. Đến hạn trả nợ ông Á, bà V1 chưa thực hiện được nghĩa vụ trả nợ nên ông H yêu cầu ông Á, bà V1 trả số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Á, bà V1 không đến Tòa làm việc, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã trả tiền vay cho ông H nên yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu ông Á, bà V1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu trả lãi của ông H thì thấy rằng: tại “*Giấy vay tiền*” ghi ngày 30/01/2024 thì ông Á, bà V1 vay của ông H số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/tháng nhưng không ghi cụ thể trong giấy vay tiền mà chỉ ghi lãi suất “*thỏa thuận*”. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 01/4/2024 đến ngày 19/6/2025 là 14 tháng 18 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng là 96.938.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn

không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện là đã trả lãi cho ông H nên yêu cầu trả lãi của ông H là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: ông Á, bà V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 184; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hoàng H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự tài sản*” đối với ông Nguyễn Đình Á, bà Nguyễn Thị V1, xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đình Á, bà Nguyễn Thị V1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Vũ Hoàng H số tiền 896.938.000 (tám trăm chín mươi sáu triệu chín trăm ba mươi tám nghìn) đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng, tiền nợ lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày 19/6/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 96.938.000 (chín mươi sáu triệu chín trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Á, bà V1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: buộc ông Nguyễn Đình Á, bà Nguyễn Thị V1 phải chịu 38.908.140 (ba mươi tám triệu chín trăm linh tám nghìn một trăm bốn mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Vũ Hoàng H số tiền 18.939.495 (mười tám triệu chín trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi lăm) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0009261 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu

xét xử phúc thẩm; riêng ông Á, bà V1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Chung – Bùi Ngọc Hà

Đoàn Văn Chiến